TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NGÂN SƠN** **TỈNH BẮC KẠN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **02**/2018/HNGĐ -ST.
Ngày: 09-02- 2018
V/v tranh chấp: *"Ly hôn, nuôi con chung khi ly hôn"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGÂN SƠN - TỈNH BẮC KẠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Thái Công.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Doanh Thiêm Vân;

2. Bà Dương Thị Phương Quế.

- Thư ký phiên toà: Bà La Quỳnh Anh - Thư ký Toà án nhân dân huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên toà: Bà Vương Thị Nhung - Kiểm sát viên.

Trong ngày 09 tháng 02 năm 2018 tại Tòa án nhân dân huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 25/2017/TLST- HNGĐ ngày 06 tháng 10 năm 2017 về tranh chấp*: "Ly hôn, nuôi con chung khi ly hôn"*. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2018/QĐST-HNGĐ, ngày 12 tháng 01 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Lương Thị L, sinh năm 1987 - Địa chỉ nơi cư trú: Thôn A, xã B, huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn; Chỗ ở hiện nay: Thôn Bản Chang, xã Đức Vân, huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn (có mặt).

2. Bị đơn: Anh Nông Văn T, sinh năm 1988 - Địa chỉ nơi cư trú: Thôn A, xã B, huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn (vắng mặt không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện nộp ngày 02/10/2017, bản tự khai và quá trình tố tụng nguyên đơn chị Lương Thị L trình bày

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Nông Văn T kết hôn trên cở sở tự nguyện có đăng ký kết hôn ngày 27/01/2011 tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, hòa hợp. Đến năm 2014 giữa hai vợ chồng bắt đầu nảy sinh mâu thuẫn, không tìm được tiếng nói chung trong cuộc sống hàng ngày, lý do là vì, anh Nông Văn T thường xuyên bỏ bê công việc gia đình, không tu chí làm ăn, không quan tâm

chăm sóc gian đình, vợ con. Vợ chồng chị đã ly thân kể từ năm 2014, chị Linh và con đã chuyển về ở với bố mẹ đẻ ở thôn C, xã D, huyện Ngân Sơn từ lúc ly thân cho đến nay. Từ khi ly thân vợ chồng chị cũng không còn liên lạc hay quan tâm gì đến nhau nữa. Nay chị xác định tình cảm không còn nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nông Văn T.

Về con chung: Quá trình chung sống giữa chị L và anh T có một người con trai tên là Nông Gia B, sinh ngày 06/8/2011, cháu khỏe mạnh, phát triển bình thường, ly hôn chị có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu B và không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, giải quyết nợ chung: Chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về phía bị đơn anh Nông Văn T, quá trình giải quyết vụ án, sau khi thụ lý anh T đã được Tòa án tống đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng khác của Tòa án, nhưng anh Trường không có mặt theo giấy triệu tập, giấy báo và cũng không gửi văn bản bản thể hiện ý kiến trình bày đối với yêu cầu khởi kiện của chị L.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổ chức các phiên hòa giải nhiều lần nhưng bị đơn anh Nông Văn T trốn tránh không có mặt do vậy Tòa án không tiến hành hòa giải được và phải ra quyết định đưa vụ án ra xét xử.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn tham gia tố tụng tại phiên tòa phát biểu ý kiến nhất trí về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự, pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và thư ký phiên tòa kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Đối với người tham gia tố tụng dân sự trong vụ án, về nguyên đơn đã thực hiện quyền và nghĩa vụ tố tụng đầy đủ theo quy định, đối với bị đơn quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến khi xét xử không chấp hành nghiêm túc các quy định của pháp luật về việc thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình. Về phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngân Sơn đề nghị Hội đồng xét xử cho chị Lương Thị L được ly hôn với anh Nông Văn T và giao con chung cho chị Lương Thị L là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục con chung của hai người; không xem xét giải quyết vấn đề cấp dưỡng nuôi con, chia tài sản chung và giải quyết nợ chung trong vụ án do các bên đương sự không yêu cầu giải quyết; chị L phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng ngày hôm nay, bị đơn anh Nông Văn T đã được triệu tập xét xử hợp lệ lần thứ hai mà vẫn không có mặt mà không có người đại diện tham gia phiên tòa do vậy Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Lương Thị L và anh Nông Văn T kết hôn với nhau sau quá trình tìm hiểu qua mai mối sau đó tự nguyện đi đến nhân có tổ chức cưới theo phong tục địa phương, có đăng ký kết hôn ngày 27/01/2011 tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn nên hôn nhân giữa chị L và anh T là hôn nhân hợp pháp theo quy định tại Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Quá trình giải quyết vụ án kể từ lúc thụ lý cho đến khi xét xử, anh T đã được tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án thể hiện việc chị L xin ly hôn với anh T tại Tòa án nhưng anh T không có mặt và cũng không có ý kiến thể hiện bằng văn bản, không thể hiện ý chí muốn đoàn tụ, hàn gắn tình cảm vợ chồng. Tại các buổi hòa giải cũng như tại phiên tòa hôm nay, chị L xác đình không còn tình cảm với anh T và cương quyết ly hôn. Ngoài ra, Tòa án cũng đã xác minh, thu thập chứng cứ và thấy rằng anh T là đối tượng nghiện chất ma túy đã lâu, không chịu tu chí làm ăn, thường xuyên không quan tâm gia đình, vợ con. Điều đó chứng tỏ rằng, mâu thuẫn giữa chị Linh và anh Trường là có thật, quan hệ hôn nhân của hai bên đã lâm vào tình trạng trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy Hội đồng xét xử thấy cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho chị Lương Thị L được ly hôn với anh Nông Văn T.

[3]. Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng chị Lương Thị L và anh Nông Văn T có một con chung là cháu Nông Gia B, sinh ngày 06/08/2011 (cháu khỏe mạnh và phát triển bình thường). Theo quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình 2014 thì: *"Vợ, chồng thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con, nghĩa vụ, quyền của mỗi bên sau khi ly hôn đối với con; trường hợp không thỏa thuận được thì Tòa án quyết định giao con cho một bên trực tiếp nuôi căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con; nếu con từ đủ 07 tuổi trở lên thì phải xem xét nguyện vọng của con"*. Do tại thời điểm xét xử, cháu Nông Gia B chưa đủ 07 tuổi, nên Tòa án không lấy ý kiến nguyện vọng cháu B muốn sống với ai. Mặt khác, anh T cố tình vắng mặt nên không thể thỏa thuận người trực tiếp nuôi con. Hiện tại, con chung của hai người đang được chị L trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy, vì lợi ích của con, đảm bảo sự ổn định trong cuộc sống, trong học tập sau này, nên cần giao cháu Nông Gia B cho chị Lương Thị L là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi cháu B đủ 18 tuổi. Không giải quyết vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung trong vụ án.

[4]. Về chia tài sản chung và giải quyết nợ chung: Do anh T vắng mặt, không có ý kiến trình bày. Chị L xác định chị L và anh T không có tài sản chung và không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết. Nếu sau này, hai bên đương sự có tranh chấp sẽ được giải quyết bằng một vụ án khác.

[5]. Về án phí: Nguyên đơn chị Lương Thị L phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 56, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố Tụng dân sự năm 2015; điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 Nghị quyết của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Nguyên đơn chị Lương Thị L được ly hôn với bị đơn anh Nông Văn T.

2. Về con chung: Giao con chung của hai người là cháu Nông Gia B sinh ngày 06/08/2011 (cháu khỏe mạnh và phát triển bình thường) cho nguyên đơn chị Lương Thị L là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu đủ 18 tuổi. Bên không trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung có quyền đi lại thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Trường hợp bên không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung thì bên trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con theo quy định của pháp luật.

Khi thấy cần thiết, trên cơ sở lợi ích của con chung thì bên trực tiếp nuôi con, bên không trực tiếp nuôi con, cơ quan, tổ chức và cá nhân có thẩm quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người nuôi con, việc cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

3. Về phần cấp dưỡng nuôi con chung: Không giải quyết trong vụ án này.

4. Về chia tài sản chung và nợ chung: Không giải quyết trong vụ án này.

5. Về án phí: Nguyên đơn chị Lương Thị L phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) nguyên đơn Lương Thị L đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 08007, ngày 06/10/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ngân Sơn.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

6. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc Kạn (01b);
- VKSND tỉnh Bắc Kạn (01b);
- VKSND huyện Ngân Sơn (01b);
- Các đương sự (02b);
- THADS Ngân Sơn (khi án có hiệu lực);
- UBND xã Bằng Vân (khi án có hiệu lực)
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thái Công

N¬i nhËn:

- TAND tỉnh Bắc Kạn (01b);
- VKSND tỉnh Bắc Kạn (01b);
- VKSND huyện Ngân Sơn (01b);
- Các đương sự (02b);
- THADS Ngân Sơn(khi án có hiệu lực);
- UBND xã Vân Tùng (khi án có hiệu lực)
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thái Công

.